

Mã chương: 622

Mẫu số 20c

Đơn vị: Trường tiểu học Lam Sơn

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

Mã ĐVQHNS: 1038319

Mã cấp NS: 2

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý 2 /Năm 2024

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Lương theo ngạch, bậc	13	072	6001	00000	0	0	1.035.564.006	2.075.803.036	1.035.564.006	2.075.803.036
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	072	6051	00000	0	0	84.240.000	168.480.000	84.240.000	168.480.000
Phụ cấp chức vụ	13	072	6101	00000	0	0	13.664.500	29.086.000	13.664.500	29.086.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	072	6112	00000	0	0	347.138.460	695.691.851	347.138.460	695.691.851
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	072	6113	00000	0	0	1.788.000	3.576.000	1.788.000	3.576.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	072	6115	00000	0	0	180.331.103	355.747.169	180.331.103	355.747.169
Phụ cấp khác	13	072	6149	00000	0	0	20.502.000	20.502.000	20.502.000	20.502.000
Chi khác	13	072	6299	00000	0	0	3.220.000	3.220.000	3.220.000	3.220.000
Bảo hiểm xã hội	13	072	6301	00000	0	0	228.222.336	456.289.468	228.222.336	456.289.468
Bảo hiểm y tế	13	072	6302	00000	0	0	39.123.824	78.221.048	39.123.824	78.221.048
Kinh phí công đoàn	13	072	6303	00000	0	0	26.083.551	52.148.355	26.083.551	52.148.355
Bảo hiểm thất nghiệp	13	072	6304	00000	0	0	13.041.281	26.073.695	13.041.281	26.073.695
Chi khác	13	072	6449	00000	0	0	0	144.000.000	0	144.000.000
Vật tư văn phòng khác	13	072	6599	00000	0	0	16.422.000	16.818.000	16.422.000	16.818.000
Tuyên truyền; quảng cáo	13	072	6606	00000	0	0	0	8.281.440	0	8.281.440
Khoán công tác phí	13	072	6704	00000	0	0	4.000.000	11.500.000	4.000.000	11.500.000

Đường điện, cấp thoát nước	13	072	6921	00000	0	0	14.720.010	14.720.010	14.720.010	14.720.010
Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	13	072	6949	00000	0	0	18.800.000	18.800.000	18.800.000	18.800.000
Chi mua hàng hóa, vật tư	13	072	7001	00000	0	0	6.060.000	6.060.000	6.060.000	6.060.000
Chi khác	13	072	7049	00000	0	0	16.480.630	16.480.630	16.480.630	16.480.630
Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	13	072	7053	00000	0	0	4.806.000	4.806.000	4.806.000	4.806.000
Lương theo ngạch, bậc	14	072	6001	00000	0	0	215.452.914	431.878.484	215.452.914	431.878.484
Phụ cấp chức vụ	14	072	6101	00000	0	0	2.805.500	6.014.000	2.805.500	6.014.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	14	072	6112	00000	0	0	72.210.332	144.728.153	72.210.332	144.728.153
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	14	072	6113	00000	0	0	372.000	744.000	372.000	744.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	14	072	6115	00000	0	0	37.509.938	74.005.894	37.509.938	74.005.894
Bảo hiểm xã hội	14	072	6301	00000	0	0	46.452.066	91.274.833	46.452.066	91.274.833
Bảo hiểm y tế	14	072	6302	00000	0	0	7.963.213	15.647.124	7.963.213	15.647.124
Kinh phí công đoàn	14	072	6303	00000	0	0	5.308.811	10.431.421	5.308.811	10.431.421
Bảo hiểm thất nghiệp	14	072	6304	00000	0	0	2.654.405	5.215.707	2.654.405	5.215.707
Chi khác	14	072	6449	00000	0	0	1.743.992.734	1.761.791.134	1.743.992.734	1.761.791.134
Chi khác	12	072	7049	00000	0	0	40.630.000	40.630.000	40.630.000	40.630.000
Thuê đào tạo lại cán bộ	12	072	6758	00000	0	0	66.000.000	66.000.000	66.000.000	66.000.000
Cộng:					0	0	4.315.559.614	6.854.665.452	4.315.559.614	6.854.665.452
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN: Số phát sinh trong kỳ của TK 8113.14: 390.729.179đ, Số phát sinh lũy kế đến hiện tại: 779.939.616đ
Số phát sinh trong kỳ của TK 8123.14: 1.743.992.734đ, Số phát sinh lũy kế đến hiện tại: 1.761.791.134đ

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngày 9 tháng 7 năm 2024

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
Ngày 8 tháng 7 năm 2024

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Đỗ Thị Huyền

Người ký: Trần Thị Thanh Hoa
Ngày ký: 09/07/2024 09:32:35
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Gò Vấp - TP Hồ Chí Minh

Trần Thị Thanh Hoa

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Thắm
Ngày ký: 08/07/2024 13:58:17
Đơn vị: Trường tiểu học Lam Sơn

Người ký: TRƯƠNG THỊ HỒNG HẠNH
Ngày ký: 08/07/2024 14:30:29
Đơn vị: Trường tiểu học Lam Sơn

Nguyễn Thị Thắm

TRƯƠNG THỊ HỒNG
HẠNH